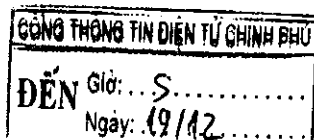


BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 224/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2016



THÔNG TƯ

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý,
thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên**

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí
và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013
của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Bộ Tài chính;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ
thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề,
hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài
viên.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài
sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.

2. Thông tư này áp dụng đối với người nộp, tổ chức thu phí thẩm định
tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí
cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên và tổ chức, cá nhân khác có liên quan
đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện
hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành
nghề quản tài viên.

Điều 2. Người nộp phí, lệ phí

1. Cá nhân khi đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên phải
nộp phí, lệ phí.

2. Quản tài viên khi đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân phải nộp phí.

3. Doanh nghiệp khi đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản phải nộp phí.

Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

1. Cục Bảo trợ tư pháp (Bộ Tư pháp) thực hiện thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề quản lý, thanh lý tài sản quy định tại mục 2a Điều 4 của Thông tư này; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên quy định tại mục 1 Điều 4 của Thông tư này.

2. Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thu phí thẩm định điều kiện hoạt động quản lý, thanh lý tài sản quy định tại mục 2b Điều 4 của Thông tư này.

Điều 4. Mức thu phí, lệ phí

Mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này như sau:

Stt	Nội dung	Mức thu (Đồng/hồ sơ)
1	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên	100.000
2	Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực quản lý, thanh lý tài sản	
a	Thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	800.000
b	Thẩm định điều kiện hoạt động quản lý, thanh lý tài sản đối với quản tài viên đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân và doanh nghiệp đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	500.000

Điều 5. Kê khai, nộp phí, lệ phí

1. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí, lệ phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19, khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 6. Quản lý phí, lệ phí

1. Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Nguồn chi phí trang trải

cho việc thực hiện công việc và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ thì được trích lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ. Nộp 10% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Tổ chức thu lệ phí nộp 100% tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./. h

Nơi nhận: 

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).



Vũ Thị Mai